

**BỘ XÂY DỰNG**  
**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM**



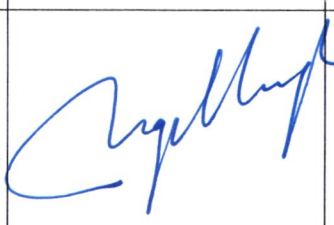
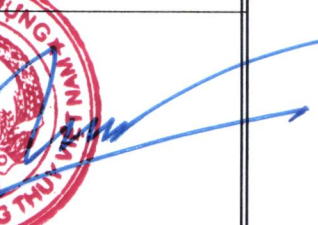
VIMAWA

TCVN ISO 9001:2015

## **QUY TRÌNH**

**Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa**

**MÃ HIỆU: QT.KCHT.36**

| <b>Trách nhiệm</b> | <b>Soạn thảo</b>                                                                    | <b>Xem xét</b>                                                                                                                                                                | <b>Phê duyệt</b>                                                                      |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Họ tên</b>      | Nguyễn Chí Hùng                                                                     | Lê Minh Đạo                                                                                                                                                                   | Lê Đỗ Mười                                                                            |
| <b>Chữ ký</b>      |  | <br> |  |
| <b>Chức vụ</b>     | Trưởng phòng<br>KCHT                                                                | Phó Cục trưởng                                                                                                                                                                | Cục trưởng                                                                            |

|                                                                                             |                                                    |                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|
| <br>VIMAWA | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>         |                          |
|                                                                                             | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy<br/>nội địa</b> | Ngày ban hành: 30/5/2025 |
|                                                                                             |                                                    | Lần ban hành: 01         |
|                                                                                             |                                                    | Mã hiệu: QT.KCHT.36      |

### THEO DÕI PHÂN PHỐI

| Số bản                              | Nơi nhận                                                             | Số bản                              | Nơi nhận                               |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | Cục trưởng                                                           | <input type="checkbox"/>            | Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường |
| <input checked="" type="checkbox"/> | Phó Cục trưởng phụ trách                                             | <input type="checkbox"/>            | Phòng Pháp chế                         |
| <input type="checkbox"/>            | Phòng Kế hoạch – Tài Chính                                           | <input type="checkbox"/>            | Phòng Hợp tác quốc tế - IMO            |
| <input type="checkbox"/>            | Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện                               | <input type="checkbox"/>            | Thanh tra                              |
| <input type="checkbox"/>            | Phòng Tổ chức cán bộ                                                 | <input checked="" type="checkbox"/> | Văn phòng Cục                          |
| <input checked="" type="checkbox"/> | Phòng Kết cấu hạ tầng                                                | <input checked="" type="checkbox"/> | Ban ISO                                |
| <input checked="" type="checkbox"/> | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam |                                     |                                        |

### THEO DÕI SỬA ĐỔI

| Lần sửa đổi | Ngày sửa đổi | Nội dung và hạng mục sửa đổi |
|-------------|--------------|------------------------------|
|             |              |                              |
|             |              |                              |
|             |              |                              |
|             |              |                              |
|             |              |                              |

|                                                                                   |                                                |                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>     |                             |
|                                                                                   | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</b> | Ngày ban hành: .../.../2025 |
|                                                                                   |                                                | Lần ban hành: 01            |
|                                                                                   |                                                | Mã hiệu: QT.KCHT.36         |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định này nhằm thống nhất trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương án thực hiện thủ tục hành chính công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

## 2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện Thủ tục công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (*đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia*).

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý;
- Quyết định số 648/QĐ-CHHĐTVN ngày 28/5/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;



|                                                                                  |                                                |                             |
|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>     |                             |
|                                                                                  | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</b> | Ngày ban hành: .../.../2025 |
|                                                                                  |                                                | Lần ban hành: 01            |
|                                                                                  |                                                | Mã hiệu: QT.KCHT.36         |

- Quyết định số 697/QĐ-CHHĐTVN ngày 30/5/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

#### **4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

- *Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả* là bộ phận Một cửa;
- *Bộ phận thẩm định* là Phòng Kết cấu hạ tầng;
- *BP. TN&TKQ*: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả;
- *P. KCHT*: Phòng Kết cấu hạ tầng.

#### **5. NỘI DUNG**

##### **5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính**

Chủ cảng thủy nội địa phải thực hiện thủ tục công bố lại trước khi đưa cảng/bến vào hoạt động sau khi thay đổi một số nội dung sau:

- Thay đổi quy mô hoặc công năng (ví dụ: nâng cấp, thêm chức năng);
- Thay đổi vùng đất hoặc vùng nước của cảng thủy nội địa;
- Thay đổi chủ sở hữu cảng thủy nội địa (ví dụ: chuyển nhượng).

##### **5.2. Thành phần hồ sơ**

(1) Bản chính đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;

(2) Hồ sơ sau đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa:

- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;

|                                                                                             |                                                |                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|
| <br>VIMAWA | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>     |                             |
|                                                                                             | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</b> | Ngày ban hành: .../.../2025 |
|                                                                                             |                                                | Lần ban hành: 01            |
|                                                                                             |                                                | Mã hiệu: QT.KCHT.36         |

- Bản chính biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;

- Bản chính biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng);

- Bản chính văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

(3) Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa);

(4) Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa).

**5.3. Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ) hồ sơ.

**5.4. Thời gian xử lý:** 05 (năm) ngày làm việc.

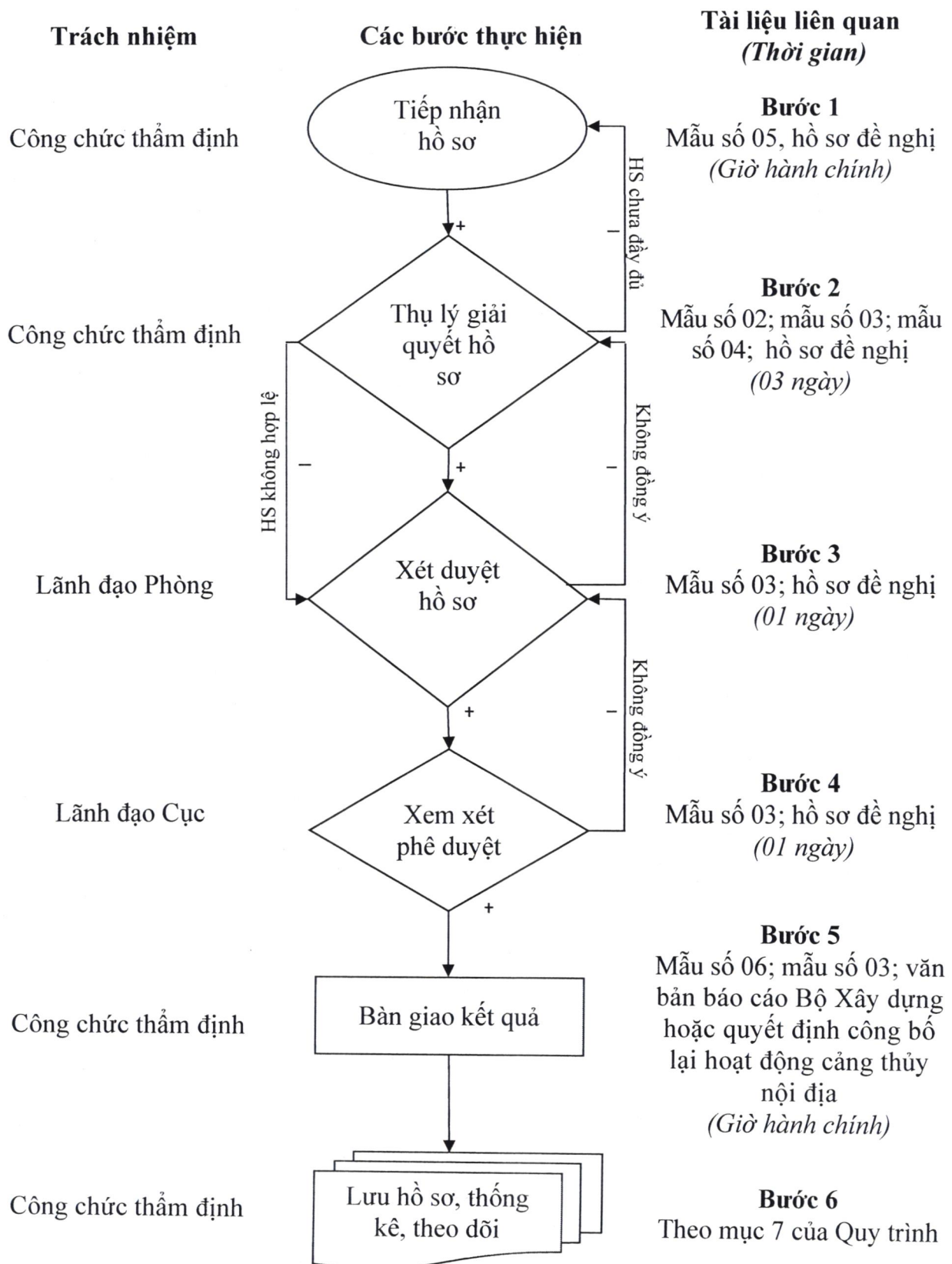
**5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

**5.6. Lệ phí:** 100.000 đồng/lần.

|                                                                                   |                                                |                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>     |                             |
|                                                                                   | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</b> | Ngày ban hành: .../.../2025 |
|                                                                                   |                                                | Lần ban hành: 01            |
|                                                                                   |                                                | Mã hiệu: QT.KCHT.36         |

## 5.7. Quy trình xử lý công việc

### 5.7.1. Lưu đồ dòng chảy





|                                                                                             |                                                |                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|
| <br>VIMAWA | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>     |                             |
|                                                                                             | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</b> | Ngày ban hành: .../.../2025 |
|                                                                                             |                                                | Lần ban hành: 01            |
|                                                                                             |                                                | Mã hiệu: QT.KCHT.36         |

### 5.7.2. Diễn giải lưu đồ

| TT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trình tự                       | Trách nhiệm                | Thời gian             | Biểu mẫu/Kết quả                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------|
| B1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Nhận bàn giao hồ sơ</b>     | <i>Công chức thẩm định</i> | <i>Giờ hành chính</i> | <i>Mẫu số 05; hồ sơ đề nghị</i>                       |
| <p>Công chức thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ BP. TN&amp;TKQ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, kèm theo “Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 05 tại Quy chế một cửa.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                |                            |                       |                                                       |
| B2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Thụ lý giải quyết hồ sơ</b> | <i>Công chức thẩm định</i> | <i>03 ngày</i>        | <i>Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04; hồ sơ đề nghị</i> |
| <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ BP.TN&amp;TKQ, công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo Mẫu số 02 tại Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức thẩm định: công chức thẩm định dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 03 tại Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức thẩm định hồ sơ, dự thảo nội dung văn bản báo cáo Bộ Xây dựng (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) hoặc quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) và lập Tờ trình.</p> <p>- Trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn <b>chậm nhất 01 ngày</b> trước ngày hết hạn, công chức thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho BP. TN&amp;TKQ kèm theo “Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo Mẫu số 04 tại Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.</p> <p>Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, BP. TN&amp;TKQ điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.</p> |                                |                            |                       |                                                       |

|                                                                                            |                                                |                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|
| <br>VIMAWA | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>     |                             |
|                                                                                            | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</b> | Ngày ban hành: .../.../2025 |
|                                                                                            |                                                | Lần ban hành: 01            |
|                                                                                            |                                                | Mã hiệu: QT.KCHT.36         |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                              |                            |                       |                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>B3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Xét duyệt hồ sơ</b>                       | <i>Lãnh đạo phòng</i>      | <i>01 ngày</i>        | <i>Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị</i>                                                                                  |
| <p>Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;</li> <li>- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho chuyển công chức thẩm định để kiểm tra, giải trình và thẩm định lại;</li> </ul>                                                                                |                                              |                            |                       |                                                                                                                  |
| <b>B4</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Xem xét phê duyệt</b>                     | <i>Lãnh đạo Cục</i>        | <i>01 ngày</i>        | <i>Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị</i>                                                                                  |
| <p>Lãnh đạo Cục thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển BP. TN&amp;TKQ;</li> <li>- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại</li> </ul>                                                                                                                                                           |                                              |                            |                       |                                                                                                                  |
| <b>B5</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Bàn giao kết quả</b>                      | <i>Công chức thẩm định</i> | <i>Giờ hành chính</i> | <i>Mẫu số 06; mẫu số 03; văn bản báo cáo Bộ Xây dựng hoặc quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</i> |
| <p>Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho BP. TN&amp;TKQ để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Việc bàn giao hồ sơ về BP. TN&amp;TKQ quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.</p>                                                                                                                                                |                                              |                            |                       |                                                                                                                  |
| <b>B6</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi</b> | <i>Công chức thẩm định</i> | <i>Theo quy định</i>  | <i>Theo mục 7 của Quy trình</i>                                                                                  |
| <p>Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.</p> |                                              |                            |                       |                                                                                                                  |

## 6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC:

| TT | Mã hiệu   | Tên Biểu mẫu/ phụ lục                                      |
|----|-----------|------------------------------------------------------------|
| 1  | Mẫu số 14 | Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa        |
| 2  | Mẫu số 13 | Quyết định về việc công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa |



|                                                                                  |                                                |                             |
|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>     |                             |
|                                                                                  | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</b> | Ngày ban hành: .../.../2025 |
|                                                                                  |                                                | Lần ban hành: 01            |
|                                                                                  |                                                | Mã hiệu: QT.KCHT.36         |

## 7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

| TT | Hồ sơ lưu                                                  | Mã số     | Thời gian lưu | Bộ phận lưu       |
|----|------------------------------------------------------------|-----------|---------------|-------------------|
| 1  | Hồ sơ đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa      |           | Theo quy định | Bộ phận thẩm định |
| 2  | Quyết định về việc công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa | Mẫu số 13 | Theo quy định | Bộ phận thẩm định |

*Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.*

|                                                                                             |                                                |                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|
| <br>VIMAWA | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>     |                             |
|                                                                                             | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</b> | Ngày ban hành: .../.../2025 |
|                                                                                             |                                                | Lần ban hành: 01            |
|                                                                                             |                                                | Mã hiệu: QT.KCHT.36         |

**Mẫu số 14**

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 -----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng .... năm ... tại .....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

Nội dung đề nghị công bố lại: .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái) .....sông, kênh). .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng... năm...đến ngày...tháng...năm... .....

3. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Cơ quan có thẩm quyền công bố
- (2) Tên cảng (bến).
- (3) Hệ tọa độ VN 2000.

|                                                                                   |                                                    |                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>         |                             |
|                                                                                   | <b>Công bố lại hoạt động cảng thủy<br/>nội địa</b> | Ngày ban hành: .../.../2025 |
|                                                                                   |                                                    | Lần ban hành: 01            |
|                                                                                   |                                                    | Mã hiệu: QT.KCHT.36         |

**Mẫu số 13**

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: .../QĐ-...

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ..... tháng ..... năm...

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố (công bố lại <sup>(1)</sup>) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI <sup>(2)</sup>**

*Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;*

*Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố (công bố lại) cảng (bến) thủy nội địa của.....;*

*Theo đề nghị của .....*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Tại vị trí có tọa độ.....

Từ km thứ..... đến km thứ.....

Trên bờ (phải hay trái) ..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận)..... Tỉnh (thành phố).....

Của (tổ chức, cá nhân).....

Địa chỉ.....

Số điện thoại..... số Fax.....

Loại cảng (bến) .....

Cấp kỹ thuật của cảng.....

Vùng đất của cảng (bến).....

Kết cấu công trình cảng (bến).....

Được phép tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ... tấn; có sức chở ... hành khách.

Vùng nước của cảng (bến) theo bình đồ (sơ đồ) vùng nước cảng (bến) do cơ quan, đơn vị thực

hiện..... ngày..... tháng..... năm.....

Thiết bị xếp, dỡ.....

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

**Điều 4.** ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- ...;

- Lưu: VT; ...

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN<sup>(2)</sup>**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp công bố lại hoạt động cảng, bến chỉ ghi những nội dung thay đổi.

(2) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoặc là Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện.



